

# SO SÁNH NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỌC SINH TIỂU HỌC TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

Trương Minh Toàn\*

## Tóm tắt:

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài xác định được sự khác biệt nội dung chương trình GDTC cải cách cho học sinh Tiểu học của Trung Quốc và Việt Nam. Kết quả là tư liệu tham khảo cho quá trình đổi mới chương trình GDTC ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Giáo dục thể chất, học sinh Tiểu học, Việt Nam, Trung Quốc.

## Compare contents of Physical Education program for Chinese and Vietnamese primary students

### Summary:

Through theoretical and practical research, the thesis identifies the differences in the reforming content of the PE curriculum for primary school pupils of China and Vietnam. The result is a reference for the process of renewing the PE program in Vietnam.

**Keywords:** Physical education, Primary school students, Vietnam, China.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ Cách mạng Tháng 10 năm 1949 thành công đến nay, Trung Quốc đã trải qua 8 lần cải cách giáo dục, trong đó cải cách Chương trình Giáo dục thể chất (GDTC) cho học sinh Tiểu học rất được quan tâm. Sau đổi mới năm 1976, Trung Quốc không ngừng tiếp thu nền giáo dục tiên tiến trên thế giới nhưng vẫn chú trọng và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc. Đặc biệt từ năm 2000 đến nay, cùng với sự phát triển vượt bậc của kinh tế, khoa học, kỹ thuật, nền giáo dục Trung Quốc đạt được những thành tựu rất lớn về quản lý giáo dục, đổi mới chương trình giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục v.v.. vậy nên, nghiên cứu cải cách giáo dục của Trung Quốc có ý nghĩa lý luận khoa học cho việc tham khảo và vận dụng sáng tạo vào quá trình cải cách và phát triển sự nghiệp giáo dục nước ta.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp so sánh thống kê; Phương pháp tiếp cận lịch sử.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. So sánh tổng thể nội dung chương trình GDTC cho học sinh Tiểu học của Trung Quốc và Việt Nam

Quá trình nghiên cứu đề tài tiến hành phân tích, tổng hợp các nội dung cơ bản về tổng thể của nội dung chương trình GDTC cho học sinh Tiểu học của Trung Quốc và Việt Nam được trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy sự khác biệt về tổng thể nội dung chương trình GDTC của Trung Quốc và Việt Nam như sau:

Thứ nhất: Về thời gian qui định của 1 tiết học môn học GDTC của Việt Nam được qui định có thời lượng 45 phút, còn 1 tiết học ở Trung Quốc có thời lượng chỉ 35 phút. Thực tế trước năm 2005 Bộ giáo dục Trung Quốc cũng qui định 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, từ sau năm 2005 đến nay Trung Quốc thực hiện cải cách thay đổi thời gian học cho một tiết học của tất cả các môn học cho học sinh Tiểu học theo thời lượng mới.

Thứ hai: Có sự khác biệt lớn về số tiết học môn GDTC trong một tuần giữa Việt Nam và Trung Quốc. Ở Việt Nam, đối với khối học sinh

\*TS, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Email: minhtoandhbk@gmail.com

**Bảng 1. So sánh tổng thể chương trình GDTC cho học sinh Tiểu học Trung Quốc và Việt Nam**

Nội dung		Việt Nam					Trung Quốc				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
Đối tượng (lớp)		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
Thời lượng 1 tiết học (phút)		45	45	45	45	45	35	35	35	35	35
Số tiết/tuần		1	2	2	2	2	4	4	3	3	
Tỉ lệ (%)	Bắt buộc	100	100	100	80	80	60-70				
	Tự chọn	0	0	0	20	20	30-40				
Phân loại	Bắt buộc	Thể dục cơ bản, đội hình đội ngũ, kỹ xảo, trò chơi					Kiến thức cơ bản, các môn điền kinh, các môn thể dục nhịp điệu, đồng diễn, võ thuật				
	Tự chọn	Các môn bóng, cầu lông, đá cầu					Các môn bóng, cầu lông, âm nhạc vũ đạo, khiêu vũ, bơi lội, các môn thể thao dân tộc...				

lớp 1, thời lượng dành cho môn học GDTC rất ít chỉ là 1 tiết/tuần, còn lại từ lớp 2 đến lớp 5 đều qui định thời lượng là 2 tiết/tuần. Còn ở Trung Quốc thì có sự ngược lại, có sự quan tâm rõ ràng dành cho học sinh lớp 1, 2 thể hiện thời lượng môn học GDTC là lớn nhất (4 tiết/tuần); và giảm xuống từ khối lớp 3 đến lớp 5 chỉ còn số tiết/tuần là 3 tiết. Kết quả trên có thể là do sự khác biệt quan điểm nhận thức về ý nghĩa, tác dụng hoặc sự phát triển tâm sinh lý... của các nhà khoa học, những người làm trong ngành giáo dục đối với môn học GDTC dành cho khối học sinh Tiểu học giữa Trung Quốc và nước ta.

Hơn nữa, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi có tham gia tiến hành đề án “Điều tra thực tế thực hiện chương trình cải cách Giáo dục thể chất và Thể thao trường học của Thành phố Thượng Hải giai đoạn 2014-2016”. Kết quả khảo sát phản ánh thực tế các trường Tiểu học tại Thành phố Thượng Hải đều xây dựng chương trình môn học GDTC cho học sinh các khối lớp từ 4-5 tiết/tuần, cá biệt có những trường áp dụng 6-7 tiết/tuần. Qua đó có thể thấy Trung Quốc đặc biệt coi trọng môn học GDTC nhằm hình thành và góp phần phát triển kỹ năng vận động cơ bản, cũng như giúp bảo vệ sức khỏe cho học sinh Tiểu học, nhất là đối với học sinh

lớp 1, lớp 2. Với quan điểm xuyên suốt quá trình cải cách “Sức khỏe là số 1”, Trung Quốc coi môn GDTC là tiền đề cho học sinh học tập có hiệu quả các môn học khác.

Thứ ba: Về tỷ lệ thành phần của chương trình cho môn học, với học sinh các khối lớp 1, 2, 3 ở Việt Nam chỉ có phần nội dung bắt buộc (chiếm 100%) chương trình môn học GDTC dành cho các em, phải đến khối lớp 4, 5 thì mới có thêm phần nội dung tự chọn nhưng tỷ lệ là không cao (chiếm 20%), thời lượng còn lại là các môn phần nội dung bắt buộc chiếm tới 80%. Còn Trung Quốc, ngay từ các khối lớp 1, 2 đã có tỷ lệ khá lớn phần nội dung tự chọn trong chương trình môn học GDTC (chiếm từ 30% đến 40%) để học sinh có quyền lựa chọn môn học mình yêu thích, và như vậy thời lượng còn lại là phần nội dung bắt buộc (chiếm 60-70%).

Thứ tư: Về phân loại nội dung môn học, có thể thấy tất cả các khối lớp học sinh Tiểu học của Trung Quốc đều được trang bị kiến thức khoa học cơ bản về giáo dục chăm sóc sức khỏe, rèn luyện GDTC và môn Võ thuật ở nội dung bắt buộc, cũng như mở rộng các môn thể thao, nhất là các môn thể thao truyền thống dân tộc, đặc biệt, môn Bơi lội cũng được Trung Quốc đưa vào ở phần tự chọn trong chương trình đào



**Dưới sự quan tâm của gia đình, nhà trường và xã hội, nhiều nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa đã được đưa vào giảng dạy trong bậc tiểu học tại Việt Nam**

tạo. Điều đó cho thấy Giáo dục Trung Quốc chú trọng trang bị, huấn luyện các kỹ năng thực dụng trong cuộc sống cho các em ngay từ tuổi học sinh Tiểu học, còn Việt Nam môn Võ thuật và Bơi lội chưa được đưa vào nội dung bắt buộc trong chương trình môn học GDTC dành cho học sinh.

**2. So sánh nội dung cụ thể chương trình GDTC cho học sinh Tiểu học Trung Quốc và Việt Nam**

Kết quả nghiên cứu các nội dung cụ thể chương trình GDTC cho học sinh Tiểu học Trung Quốc và Việt Nam được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. So sánh nội dung cụ thể chương trình GDTC cho học sinh Tiểu học Trung Quốc và Việt Nam**

Nội dung	Kiến thức cơ bản		Điền kinh		Các môn TD cơ bản		Cầu lông, bóng		Võ thuật		Tự chọn	
	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%
Việt Nam	2	2.8	10	14	8-10	14-23	12-20	17-28	0	0	12	24
Trung Quốc	3-5	5-8	3-5	15-17	15	15-17	Không giới hạn		Khối 1-2: 0% Khối 3-5: 6%		Khối 1-2: 19 Khối 3-5: 28-39	
											30-40	

Từ kết quả bảng 2 thấy nội dung cụ thể chương trình GDTC của Trung Quốc và Việt Nam có những điểm như sau:

Thứ nhất: Trung Quốc phân bổ thời lượng môn học kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe và rèn luyện thân thể nhiều hơn Việt Nam, tuy nhiên xét tổng thời lượng cho nội dung này trong chương trình của cả hai nước vẫn còn tương đối ít. Ở Trung Quốc, các tỉnh, thành phố và các trường học có quyền quyết định lớn trong quá trình thực hiện chương trình, nên qua khảo sát nhận thấy các trường học dành thời lượng tương đối lớn để trang bị kiến thức cơ bản cho các em (cụ thể như Thành phố Thượng Hải). Các trường đều xem nội dung này là một phần trang bị kỹ năng quan trọng trong cuộc sống cho các em (chiếm tỉ lệ khoảng 16-18%).

Thứ hai: Có sự tương đồng về nội dung môn học GDTC giữa Trung Quốc và Việt Nam, cả hai nước đều áp dụng môn Điền kinh (chạy cự ly ngắn, chạy cự ly dài, nhảy cao, nhảy xa...) và các môn thể thao cơ bản (thể dục dụng cụ, thể dục tự do, thăng bằng...) vào nội dung bắt buộc cho học sinh, tuy nhiên chiếm tỉ lệ không cao trong thời lượng chương trình (của Trung Quốc là 15-17%, và Việt Nam là 14-23%). Nguyên nhân được xác định là do môn Điền kinh chủ yếu phát triển các tố chất thể lực; còn đối với các môn Thể dục dụng cụ, Thể dục tự do... thì dễ gây nguy hiểm và chấn thương cho học sinh nhỏ tuổi trong quá trình tập luyện. Vì vậy chương trình GDTC của hai nước đều không phân bổ nhiều thời lượng cho hai nội dung trên. Do vậy, cả hai quốc gia đều quán triệt trong quá trình sắp xếp chương trình, cũng như giáo viên tiến hành giảng dạy là phải thực hiện phương châm đảm bảo “sức khỏe và an toàn” cho học sinh.

Thứ ba: Trung Quốc đưa nội dung Võ thuật và Bơi lội vào trong chương trình tự chọn cho học sinh còn Việt Nam thì không. Đồng thời, thời lượng dành cho phần tự chọn trong chương trình GDTC của Trung Quốc cũng thể hiện nhiều hơn hẳn so với Việt Nam. Bên cạnh đó, nội dung các môn thể thao tự chọn cho các em ở Trung Quốc cũng phong phú và đa dạng hơn nhiều của Việt Nam nên các em có điều kiện lựa chọn tập luyện, khám phá và phát triển khả năng phù hợp với năng lực thể chất và sở thích của

bản thân, từ đó có thể phát hiện ra các em có năng khiếu thể thao.

### KẾT LUẬN

1. Kết quả so sánh chương trình GDTC dành cho học sinh Tiểu học của Trung Quốc và Việt Nam phản ánh có sự khác biệt khá lớn về nội dung, thành phần, thời lượng môn học cũng như thời gian 1 tiết học của hai nước.

2. Qua nghiên cứu chương trình GDTC cải cách của Trung Quốc thấy được một số điểm khác biệt, qua đó có thể gợi ý cho quá trình xây dựng, đổi mới chương trình GDTC dành cho học sinh Tiểu học ở Việt Nam như sau:

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khuyến khích các trường căn cứ điều kiện thực tiễn lựa chọn về nội dung, chương trình GDTC cho phù hợp.

Chú trọng đưa các môn thể thao dân gian, truyền thống của dân tộc và đặc biệt là Bơi lội vào chương trình GDTC.

Tăng thời lượng và nội dung môn học phần tự chọn trong chương trình GDTC dành cho học sinh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 课程与教材研究所. 20世纪中国中小学课程标准. 教学大纲纲汇编[M]. 北京: 人民教育出版社, 2001
2. Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 05/05/2006 (ngày công báo 12/08/2006).
3. Bộ Giáo dục, *Chương trình giáo dục Phổ thông môn Thể dục*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2006.
4. 中华人民共和国教育部制定, 普通高中体育与健康课程标准(实验)[M]. 人民教育出版社, 2003
5. 杨铁黎. 体育概论[M]. 北京人民体育出版社, 2014, : 116-117
6. 宗有智、庞云飞、刘志文 李鑫. 中日学校体育教学目标的比较研究[J]. 学校体育学, 2012:23-24.

(Bài nộp ngày 25/3/2020, Phản biện ngày 6/5/2020, duyệt in ngày 26/6/2020)